

Chiến lược phát triển hàng hóa lâm sản xuất khẩu hiệu quả và bền vững

TS. HOÀNG SỸ ĐỘNG

Viện Chiến lược Phát triển

Trong 5 năm qua, sản xuất và xuất khẩu hàng hoá lâm sản của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên khi Việt Nam gia nhập WTO, những khó khăn về nguyên liệu, mẫu mã sản phẩm cùng với thị trường tiêu thụ đang là thách thức lớn. Bài viết sẽ phân tích, đánh giá và đưa ra chiến lược phát triển hàng hoá lâm sản xuất khẩu hiệu quả và bền vững thời gian tới.

Tình hình hàng hoá lâm sản xuất khẩu Việt Nam

Hàng hoá lâm sản được hiểu là toàn bộ hàng hoá được sản xuất mà nguyên liệu được lấy ra từ rừng, bao gồm: sản phẩm lâm sản truyền thống và hàng hoá lâm sản mới.

Sản phẩm lâm sản truyền thống gồm gỗ, tre nứa và các loại được chế biến từ gỗ, tre nứa như bàn, ghế, ván sàn, khuôn cửa v.v hoặc làm nguyên liệu để chế biến ra giấy, làm ván nhân tạo v.v, thịt thú rừng, rau củ quả và các loại đặc sản rừng như trâm, kỳ nam, cao các loại, mật gấu, mật rắn v.v.

Hiện nay những sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu của Việt Nam đã tạo được bước tiến đột phá thông qua giá trị xuất khẩu thu được. Năm 2000 đạt hơn 0,2 tỷ USD, 2001 đạt trên 0,3 tỷ USD, 2002 gần 0,4 tỷ USD, 2003 đạt 0,89 tỷ USD và năm 2005 đạt 1,9 tỷ USD. Vì vậy sản phẩm lâm sản đồ gỗ trở thành một trong một số ít mặt hàng xuất khẩu trọng điểm quốc gia với giá trị đạt trên 2 tỷ USD năm 2006. Bên cạnh đó các mặt hàng thủ công mỹ nghệ lâm sản cũng có lợi thế to lớn xuất khẩu tại chỗ như con rối nước

tượng các loại, tranh gỗ, nón v.v.

Sản phẩm lâm sản mới, đến thập niên cuối thế kỷ 20 các giá trị của rừng về bảo vệ môi trường như điều hoà khí hậu, điều hoà nguồn nước v.v. và chống xói mòn, rửa trôi đất mới được con người quan tâm. Giá trị khác của rừng là đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng nhiệt đới góp phần phát triển du lịch sinh thái v.v cũng được xem như giá trị đặc sắc. Việc phục hồi rừng theo cơ chế phát triển sạch để nhường lại cho nước phát triển đã phát thải CO2 v.v vào khí quyển hiện nay đang là ưu tiên của Chính phủ Việt Nam.

Cơ hội và thách thức của xuất khẩu lâm sản

Cơ hội:

Do đặc điểm người Việt Nam ưa thích sử dụng và có truyền thống sản xuất đồ gỗ từ lâu đời nên đã tạo bước đột phá trong sản xuất mà không phải

quốc gia nào cũng có và tạo dựng được; Đổi mới nền kinh tế tạo ra tăng trưởng kinh tế trong nước luôn ở mức cao trong một thời gian dài là những điều kiện thuận lợi để mọi thành phần tham gia phát triển sản xuất, đặc biệt là hàng hoá lâm sản xuất khẩu. Mở cửa là điều kiện tiên quyết để mở mang sản xuất do hợp tác liên doanh, đầu tư từ nước ngoài. Mặt khác tạo ra thị trường tiêu thụ hàng hoá lâm sản to lớn, đặc biệt là thị trường nước ngoài như thị trường Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước châu Âu...; Trung Quốc và một số nước khác do bán phá giá nên đã bị hạn chế thị trường xuất khẩu tại Hoa Kỳ, Nhật Bản... mà họ chiếm thị phần rất lớn. Các doanh nghiệp từ các nước này chuyển đến nước khác, đây là cơ hội tốt cho Việt Nam đã nắm được và hưởng lợi.

Thách thức:

Thực tế giá trị thực sự quốc gia thu được từ xuất khẩu gỗ chỉ chiếm



khoảng 20% tổng giá trị xuất khẩu. Nguyên nhân chính vì Việt Nam phải nhập đến 80% số lượng gỗ để chế biến ra số đồ gỗ xuất khẩu ấy. Các phụ liệu phục vụ sản xuất như sơn, véc ni và một số dụng cụ chuyên dùng chúng ta cũng phải nhập khẩu. Thị trường tiêu thụ sản phẩm lâm sản đồ gỗ là các nước phát triển, đặc biệt là Mỹ tuy nhiên tiêu chuẩn sản phẩm cùng với các yêu cầu khác sẽ là những trở ngại cho các doanh nghiệp Việt Nam. Thị trường lâm sản đặc sản rừng chủ yếu là các nước vùng Đông Bắc Á như Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Trung Đông nhưng việc buôn bán phi pháp đang phổ biến hiện nay và giá cả lên xuống thất thường khiến rất khó phát triển chủng loại hàng hoá lâm sản xuất khẩu này một cách bền vững. Những loại đặc sản của rừng Việt Nam như là các sản phẩm quý của rừng nhiệt đới, luôn có giá cao cũng như có thị trường đầy tiềm năng nhưng lại chưa được chú trọng phát triển sản xuất. Một trong những nguyên nhân quan trọng là chúng ta chưa có kinh nghiệm vì ngoài quế, hồi còn đại đa số các loại khác là dựa vào thu hái từ rừng tự nhiên. Việc quản lý rừng bền vững, đặt trong vùng nhiệt đới mà trình độ công nghệ vẫn còn lạc hậu và việc khai thác, buôn bán lâm sản phi pháp chiếm tỷ lệ lớn sẽ còn là thách thức lâu dài. Mặt khác đây là nguyên nhân dẫn đến nguyên liệu sử dụng để chế biến hàng hoá xuất khẩu rất khó đáp ứng được tiêu chuẩn buôn bán của Tổ chức Quốc tế Buôn bán gỗ Nhiệt đới. Thách thức còn từ nghèo đói, trình độ dân trí và khả năng để luật pháp lâm nghiệp đi vào cuộc sống..., đặc biệt là số người tham gia vào quá trình phát triển sản xuất hàng hoá lâm sản xuất khẩu chiếm tỷ lệ còn khiêm tốn hiện nay. Khi Việt Nam tham gia đầy đủ WTO mà mức thuế hạ xuống, kéo theo là hàng hoá lâm sản từ các nước tràn vào thị trường trong nước thì phần đa số là người

nghèo sinh sống trên vùng rừng núi nhất định sẽ gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại khiến họ đã nghèo lại nghèo hơn.

Chiến lược phát triển hàng hoá lâm sản xuất khẩu hiệu quả và bền vững

Phương pháp tiếp cận: trong 5 năm qua, nhìn vào kết quả xuất khẩu và khôi phục vốn rừng của Việt Nam cho thấy rất khả quan. Nếu tiếp cận theo tư duy cũ như đã thể hiện trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2001-2010 thì không thể đạt được kết quả nêu trên. Tuy nhiên nếu nhìn vào kết quả đã đạt được này, đặc biệt là xuất khẩu đồ gỗ mà dự báo theo mô hình toán học sẽ là sai. Làm sao xuất khẩu hàng hoá lâm sản cứ tăng mãi với 2 chữ số như vậy trong điều kiện nguyên liệu, khả năng sản xuất và thị trường biến động như hiện nay. Chúng tôi đưa ra phương pháp tiếp cận phối hợp giữa tính toán theo mô hình và phương pháp chuyên gia với cách tiếp cận mục tiêu để đưa ra chiến lược phát triển hàng hoá lâm sản xuất khẩu hiệu quả và bền vững.

Chuyển đổi cơ cấu xây dựng rừng: đối với xây dựng rừng thay vì dàn trải thì phải làm có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả. Cần khẩn trương xây dựng các khu rừng công nghiệp thâm canh gồm cả rừng tự nhiên có năng suất, chất lượng tốt đáp ứng mục tiêu sản xuất đồ gỗ ở Tây Nguyên, Miền Trung, Đông Nam Bộ, vùng núi phía Bắc. Khẩn trương xây dựng các vùng rừng trồng nguyên liệu thâm canh để chế biến ván nhân tạo, giấy, bột giấy ở Bãi Bằng, An Khê, Kon Tum, Hoà Bình ...). Đề xuất này phù hợp với những thay đổi đã được Quốc hội thông qua đối với chương trình quốc gia phục hồi 5 triệu ha rừng hiện nay. Với đặc sản rừng thì nuôi - trồng, tạo ra vùng nguyên liệu theo mô hình trang trại, công ty hay hộ gia đình để

sản xuất ra hàng hoá như quế (Trà Mi, Trà Bồng, Yên Bái ...), hồi (Lạng Sơn, Cao Bằng), sa nhân, thảo quả (Lào Cai), trầm (các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và hiện nay cả vùng núi phía Bắc)... Với hàng hoá lâm sản mới thay vì trồng rừng là chính thì chuyển sang xúc tiến và đẩy mạnh việc tái sinh rừng tự nhiên để xây dựng các khu rừng phòng hộ và khu rừng đặc dụng. Trước hết là xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn, chú ý rừng phòng hộ các nhà máy thủy điện, rừng phòng hộ ven biển, rừng phòng hộ môi trường và rừng đặc dụng nơi gắn liền với hoạt động du lịch ở Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng ...

Khai thác rừng, chế biến lâm sản: đối với khai thác rừng cần phải theo nguyên tắc rừng luôn được phát triển bền vững. Nâng giá trị khai thác rừng lên cao hơn nữa trong tổng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp. Song song với việc xây dựng vùng nguyên liệu thì trong khoảng 20 năm tới chúng ta vẫn phải nhập khẩu gỗ nhưng phải tuân theo cam kết đã ký với WTO và nguyên tắc quản lý rừng bền vững. Như vậy cần xác định rõ mua gỗ từ nước nào với điều kiện cụ thể chấp nhận được. Ở Việt Nam đã hình thành 3 vùng động lực sản xuất hàng hoá lâm sản xuất khẩu là vùng xung quanh Hà Nội, vùng miền Trung với Bình Định là trung tâm và vùng xung quanh thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác ngành lâm nghiệp cần xây dựng tiêu chuẩn công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm theo hướng ISO để hội nhập thế giới chủ động, hiệu quả thông qua đổi mới mẫu mã, công nghệ chế biến và quản lý sản xuất. Chính 3 vùng này là những nơi đã tạo ra bút phá ngoạn mục trong sản xuất đồ gỗ xuất khẩu trong vài năm đã qua ở Việt Nam.

Dịch vụ lâm nghiệp, CNH, HDH lâm nghiệp: đối với dịch vụ lâm nghiệp cần đẩy mạnh dịch vụ giống, khuyến

(Xem tiếp trang 49)

Chiến lược phát triển hàng hóa lâm sản ...

(Tiếp theo trang 40)

lâm, dịch vụ tài chính với các ưu đãi cụ thể, dịch vụ phân bón, dịch vụ điện, ưu đãi thuế và dịch vụ hàng hóa lâm sản mới. Nếu thực hiện được như vậy thì tổng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp sẽ ngày một cao hơn và sản phẩm lâm sản xuất khẩu sẽ có bước phát triển tốt hơn. Khi bàn đến chuyển đổi cơ cấu khâu này phải xác định vùng sản xuất, chuyển vùng sản xuất và xác định vùng động lực sản xuất hàng xuất khẩu. Trong điều kiện hiện nay khi tham gia thị trường lâm sản quốc tế, Việt Nam cần quan tâm đặc biệt đến thương hiệu thì đồ mộc Hoàng Anh Gia Lai là một ví dụ cần được khuyến khích học tập.

Giải pháp

Để xuất khẩu lâm sản của Việt Nam hiệu quả về bền vững thì các giải pháp sau cần được áp dụng:

Thứ nhất, quy hoạch phát triển các mặt hàng lâm sản xuất khẩu cụ thể gắn bó giữa vùng nguyên liệu, nhà máy chế biến và thị trường lao động, thị trường tiêu thụ. Tìm kiếm thị trường và đổi mới công tác tiếp thị, kêu gọi đầu tư sẽ là những bảo đảm tốt để

phát triển hàng hóa lâm sản xuất khẩu bền vững. Mở rộng thị trường cho sản phẩm lâm sản các loại để xuất khẩu và cho ngay du khách nước ngoài đến Việt Nam mua sắm. Muốn giải quyết được thách thức hiện nay việc trước tiên là xây dựng vùng nguyên liệu thâm canh theo quy hoạch và áp dụng công nghệ lâm sinh tiên tiến đối với các sản phẩm lâm sản xuất khẩu cụ thể trong nước hay liên doanh với nước ngoài. Đây sẽ là cứu cánh nhằm tạo ra các khu rừng công nghiệp ngay gần nơi chế biến hay ở những nơi có lợi thế về tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng cũng như sự phù hợp về đặc điểm lâm sinh học của những loại cây rừng. Ngành lâm nghiệp phát triển nguồn nhân lực về kỹ thuật và quản lý cũng như có chính sách để thu hút lao động chất lượng cao. Đây là khâu đặc biệt quan trọng vì chính nó làm thay đổi mẫu mã, nâng cao năng suất lao động, năng suất rừng và tạo ra tiềm năng mới của hàng hóa lâm sản xuất khẩu. Như vậy mới sản xuất ra nhiều sản phẩm lâm sản, chất lượng tốt với giá rẻ theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ hai, tiến hành cải cách hành chính và tư nhân hoá, cổ phần hoá các doanh nghiệp lâm nghiệp Nhà nước. Như vậy sẽ tạo nên sức sống mới đối với hệ thống lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp lâm nghiệp nhà nước và ban quản lý các khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Mặt khác bằng các chính sách ưu đãi cụ thể về thuế đất, thuế thu nhập cá nhân, thuế chuyển lợi tức ra ngoài, thuế nhập thiết bị sản xuất để thu hút nhiều nhà đầu tư vào phát triển sản xuất, đặc biệt đối với hàng hóa lâm sản xuất khẩu. Xây dựng chính sách trên cơ sở nghiên cứu lâm sinh học để nâng cao hơn nữa giá trị đóng góp của rừng vào tổng giá trị hàng hóa lâm sản xuất khẩu gồm cả xuất khẩu tại chỗ thông qua hoạt động du lịch sinh thái, trao đổi nghiên cứu khoa học...

Thứ ba, nên phát động, khuyến khích trồng rừng công nghiệp thâm canh để phục vụ sản xuất hàng hóa lâm sản xuất khẩu. Làm được như vậy sẽ thiết thực góp phần cụ thể vào giải quyết các hạn chế của chúng ta và đáp ứng được tình hình mới khi Việt Nam tham gia đầy đủ vào WTO. ■